TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **37**/2025/DS-ST Ngày: 26-12-2025 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Mạnh Tưởng
2. Ông Nguyễn Đại Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 296/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1950;
Nơi cư trú: Thôn Trinh Tiết, xã Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A; sinh năm 1972;
Nơi cư trú: Thôn Hà Xá, xã Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Ông Sơn và bà An đều xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:

Ông Sơn với bà Nguyễn Thị A có quan hệ quen biết cùng làng, không có họ hàng gì mà là do con gái ông lấy chồng về họ nhà bà An, nên cho vay tiền. Vì có chút niềm tin nên ông Sơn có một ít tiền tiết kiệm để dưỡng già, ông Sơn đã cho bà An vay với mục đích cá nhân, bà An có bảo ông Sơn cho vay thì bà An trả lãi nhưng ông Sơn không lấy lãi mà chỉ cho bà An vay số tiền mặt là 77.000.000 đồng. Việc cho vay có được lập bằng văn bản ngày 12/6/2022 và có điểm chỉ, ký

của bà An, ông Sơn cũng chỉ cho bà An vay tiền một lần, trong giấy vay tiền ghi thời gian vay từ ngày 12/6/2022, thời hạn cho vay là 01 năm và hàng tháng thì bà An phải trả ông Sơn là 5.000.000 đồng. Thời gian kết thúc là 30/10/2023. Tiền ông Sơn cho vay là tiền mặt. Tuy nhiên, từ ngày cho bà An vay đến nay bà An mới trả được cho ông Sơn có 2.000.000 đồng. Số còn lại là 75.000.000 đồng bà An chưa trả. Ông Sơn cũng đã đòi nhiều lần nhưng bà An cứ khất hết lần này đến lần khác mà không chịu trả tiền, nên ông Sơn làm đơn này khởi kiện yêu cầu bà An phải trả cho ông Sơn số tiền nợ gốc trên.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị A tại phiên tòa vắng mặt. Tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà An cũng có quan điểm: Thừa nhận việc vay nợ và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Sơn đòi nợ bà với số tiền 75.000.000 đồng tiền gốc, vay không có lãi. Do bà chưa có điều kiện để thu xếp trả cho ông Sơn được, bà xin được trả dần số nợ trên.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật, xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định.

- Về nội dung: Kiểm sát viên tóm tắt nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 75.000.000 đồng. Về tiền lãi không có nên không xem xét

Về án phí: Bị đon phải chịu án phí theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tô tụng: Tại phiên tòa bị đơn và nguyên đơn đều có yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp nhận theo quy tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án được xét xử theo thủ tục chung.

* Xét giao dịch vay tiền: Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai bên có giao dịch vay tiền lập này 12/6/2022 là đúng. Trong đó bà An là người vay ông Sơn số tiền mặt là 77.000.000 đồng, bà An đã trả được 2.000.000 đồng, Thời hạn vay đến hết tháng 10/2023 nhưng bà An vẫn nợ số tiền 75.000.000 đồng gốc. Ông Sơn khởi kiện đòi số tiền này bà An nhất trí. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu đòi nợ và nhận nợ của bị đơn là không trái pháp luật.

Xét yêu cầu tiền lãi đối với khoản vay trên: Các bên không có yêu cầu

xem xét tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà An không trả được nợ cho ông Sơn, ông Sơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành khoản nợ đối với bà An đẻ trả cho ông. Ông Sơn có quyền đòi tiền lãi của số tiền còn nợ đối với bà An theo mức lãi suất các bên tự thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà An phải chịu áp phí có giá ngạch theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146, 147, 217, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ vào Điều 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S

1. Buộc bà Nguyễn Thị A phải trả nợ cho ông Nguyễn Văn S theo giấy vay tiền lập ngày 12/6/2022, số tiền còn nợ gốc là **75.000.000** đồng (bẩy mươi lăm triệu đồng chẵn)

2./ Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà An không trả được nợ cho ông Sơn, ông Sơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành khoản nợ đối với bà An để trả cho ông. Ông Sơn có quyền đòi tiền lãi của số tiền còn nợ đối với bà An theo mức lãi suất các bên tự thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Nếu ông Sơn có yêu cầu.

3./ Án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí có giá ngạch là 3.750.000 đồng. 6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự; - Lưu: Hs, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-

Bùi Thị Hồng